

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 86/2001/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng quỹ ngày công lao động công ích

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích ngày 3 tháng 9 năm 1999;
Căn cứ Nghị định số 81/2000/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích;
Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng quỹ ngày công lao động công ích.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2001.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ NGÀY CÔNG LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/2001/QĐ-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quĩ ngày công lao động công ích

1. Quĩ ngày công lao động công ích là nguồn lực nghĩa vụ lao động công ích do công dân Việt Nam đóng góp theo qui định của pháp luật tại nơi thường xuyên sinh sống, có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú liên tục từ 6 tháng trở lên.
2. Quĩ ngày công lao động công ích được thể hiện dưới hình thức ngày công lao động công ích trực tiếp (dưới đây gọi là ngày công lao động công ích trực tiếp) hoặc đóng góp bằng tiền (dưới đây gọi là ngày công lao động công ích bằng tiền) của người có nghĩa vụ lao động công ích.
3. Quĩ ngày công lao động công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quản lý và sử dụng để xây dựng, tu bổ các công trình công ích vì lợi ích chung của cộng đồng theo qui định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý Quĩ ngày công lao động công ích

1. Nguồn Quĩ ngày công lao động công ích là một bộ phận của ngân sách nhà nước, được phân bổ cho chính quyền các cấp quản lý và sử dụng theo tỷ lệ qui định tại Điều 17 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích.
2. Quĩ ngày công lao động công ích được phản ánh vào ngân sách địa phương các cấp theo nguyên tắc sau:
 - a. Quĩ ngày công lao động công ích trực tiếp của năm nào chỉ được huy động để sử dụng trong năm đó. Giá trị ngày công lao động công ích trực tiếp tính trong giá trị công trình được xác định theo thời giá ngày công lao động công ích ở địa phương và phản ánh vào ngân sách địa phương các cấp trên cơ sở khối lượng công việc đã hoàn thành trong năm theo hình thức ghi thu, ghi chi; hạch toán thu vào Chương (B,C,D) loại 10, khoản 05, mục 053, tiểu mục 01; hạch toán chi vào chương loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.
 - b. Quĩ ngày công lao động công ích bằng tiền là toàn bộ số tiền thu được từ thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm bằng hình thức đóng tiền. Số tiền thu được phải nộp vào Kho bạc nhà nước để thực hiện phân bổ cho ngân sách các cấp

theo tỷ lệ qui định tại khoản 1 Điều này và hạch toán như sau: Khi thu hạch toán vào Chương (B,C,D) loại 10, khoản 05, mục 053, tiểu mục 01; khi chi hạch toán theo chương loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

Quĩ ngày công lao động công ích bằng tiền trong năm chưa sử dụng hết được chuyển sang dự toán năm sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc lập sổ theo dõi sử dụng Quĩ ngày công lao động công ích; hạch toán kế toán, quyết toán đối với các khoản chi tiêu của Quĩ ngày công lao động công ích được thực hiện theo qui định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng Quĩ ngày công lao động công ích

1. Quĩ ngày công lao động công ích được sử dụng cho các mục đích qui định tại Điều 9 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích và theo qui định chi tiết tại Điều 3 Nghị định số 81/2000/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ. Quĩ ngày công lao động công ích thực hiện công khai tài chính theo qui định của pháp luật hiện hành.

2. Quĩ ngày công lao động công ích thuộc cấp nào do cấp ấy quản lý, sử dụng theo qui định tại Quy chế này và các qui định có liên quan khác của Nhà nước. Trường hợp đặc biệt cần sự hỗ trợ từ Quĩ ngày công lao động công ích thuộc cấp trên thì cấp đề nghị hỗ trợ phải lập kế hoạch. Quĩ ngày công lao động công ích cấp trên chỉ thực hiện hỗ trợ cho việc tu bổ, xây dựng công trình công ích của cấp dưới khi có đầy đủ hồ sơ, phương án hỗ trợ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chương 2

NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUĨ NGÀY CÔNG LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH

MỤC I: LẬP KẾ HOẠCH VÀ PHÂN BỐ NGUỒN QUĨ

Điều 4: Lập kế hoạch nguồn Quĩ

1. Căn cứ Sổ theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ lao động công ích hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập kế hoạch nguồn Quĩ ngày công lao động công ích trong năm.

2. Tổng số ngày công nghĩa vụ lao động công ích tính theo danh sách đối tượng thực hiện nghĩa vụ lao động công ích phát sinh trong năm là tổng nguồn Quỹ ngày công lao động công ích trong năm.

3. Kế hoạch nguồn Quỹ ngày công lao động công ích là cơ sở để Ủy ban nhân dân các cấp lập kế hoạch sử dụng lao động công ích cho các mục đích công ích hàng năm.

Điều 5: Phân bổ và tiếp nhận nguồn Quỹ

1. Quỹ ngày công lao động công ích được phân bổ cho chính quyền các cấp theo tỷ lệ và thẩm quyền qui định tại Điều 17 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị định số 81/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ qui định chi tiết hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích.

2. Ủy ban nhân dân các cấp mở tài khoản Quỹ ngày công lao động công ích tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận quản lý và sử dụng nguồn Quỹ được phân bổ qui định tại khoản 1 điều này.

Điều 6. Quản lý nguồn Quỹ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp quản lý nguồn Quỹ ngày công lao động công ích trên địa bàn.

2. Trường hợp có biến động nguồn Quỹ ngày công lao động công ích do đối tượng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ lao động công ích thông báo, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm điều chỉnh (tăng hoặc giảm) nguồn Quỹ để lập kế hoạch sử dụng cho phù hợp.

3. Khi nguồn Quỹ ngày công lao động công ích có thay đổi, Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp trong toàn tỉnh, làm cơ sở cho việc phân bổ, kiểm tra, lập kế hoạch sử dụng Quỹ ngày công lao động công ích của địa phương.

MỤC II: QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ NGÀY CÔNG LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH TRỰC TIẾP

Điều 7: Căn cứ để sử dụng ngày công lao động công ích trực tiếp.

1. Căn cứ để huy động và sử dụng ngày công lao động công ích trực tiếp là các công việc sử dụng lao động công ích hàng năm được đưa vào kế hoạch sử dụng Quỹ ngày công lao động công ích của từng cấp.
2. Số lượng ngày công lao động công ích trực tiếp sử dụng cho công trình công ích của cấp nào phải đảm bảo trong phạm vi Quỹ ngày công lao động công ích dành cho chính quyền cấp ấy.
3. Trường hợp cấp xã cần bổ sung Quỹ ngày công lao động công ích từ Quỹ ngày công lao động công ích của cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, hỗ trợ trong phạm vi kế hoạch sử dụng của cấp mình.
4. Trường hợp cấp huyện cần bổ sung từ Quỹ ngày công lao động công ích cấp tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, hỗ trợ trong phạm vi kế hoạch sử dụng của cấp mình .

Điều 8. Thực hiện huy động ngày công lao động công ích

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định huy động lao động nghĩa vụ công ích đối với công dân cư trú trên địa bàn căn cứ vào kế hoạch sử dụng lao động công ích hàng năm được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định hoặc căn cứ vào yêu cầu sử dụng ngày công lao động công ích của Ủy ban nhân dân cấp trên.

Việc huy động lao động nghĩa vụ công ích hàng năm phải hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của việc huy động đó đến sản xuất, công tác, học tập của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của công dân.

2. Quyết định huy động ngày công lao động công ích phải được thông báo trực tiếp cho người được huy động hoặc thông qua gia đình họ chậm nhất là 7 ngày trước ngày thực hiện lao động công ích.
3. Trường hợp người khác đi làm thay hoặc đóng tiền, người có nghĩa vụ lao động công ích phải báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện nghĩa vụ ít nhất 3 ngày trước ngày thực hiện nghĩa vụ lao động công ích.
4. Trong trường hợp người có nghĩa vụ lao động công ích thực hiện nghĩa vụ bằng hình thức đóng bằng tiền, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm huy động bổ sung